

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quỹ tiền thưởng năm 2024 đối với cấp huyện**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng;

Căn cứ Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh về việc quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 đối với cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4388/STC-NS ngày 16/12/2024 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quỹ tiền thưởng năm 2024 của các huyện, thị xã và thành phố là 102.312 triệu đồng như phụ lục kèm theo.

Nguồn kinh phí thực hiện:

1. Đối với UBND các huyện: Sơn Tịnh, Lý Sơn, Sơn Tây, Nghĩa Hành, Bình Sơn và thành phố Quảng Ngãi sử dụng nguồn kinh phí thực hiện CCTL năm 2024 của huyện, thành phố.

2. Đối với UBND các huyện: Mộ Đức, Tư Nghĩa, Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long và thị xã Đức Phổ được bổ sung từ nguồn CCTL của tỉnh năm 2024.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính có trách nhiệm toàn diện về nội dung tổng hợp, báo cáo, đề xuất theo đúng quy định; cấp kinh phí từ nguồn CCTL của tỉnh năm 2024 cho UBND các huyện, thị xã tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này; đồng thời tổng hợp kinh phí chi trả vào nguồn và nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương của tỉnh.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm:

a) UBND các huyện, thành phố tại khoản 1 Điều 1 sử dụng nguồn cải cách tiền lương của huyện, thành phố năm 2024 để thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại Điều 1 Quyết định này đúng mục đích, đúng đối tượng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và tổng hợp kinh phí chi trả vào nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương của huyện, thành phố.

b) UBND các huyện, thị xã tại khoản 2 Điều 1 sử dụng nguồn kinh phí được cấp để thực hiện chế độ tiền thưởng tại Điều 1 Quyết định này đúng mục đích, đúng đối tượng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và tổng hợp kinh phí chi trả vào nguồn và nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương của huyện, thị xã.

c) Tổ chức nhập dự toán Tabmis theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 13567/BTC-KBNN ngày 12/12/2024.

3. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã có trách nhiệm kiểm soát chi, thanh, quyết toán theo quy định hiện hành

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Giám đốc Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, P.NC;
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTH Tien556.



**Nguyễn Hoàng Giang**



**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 28/12/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Số tiền	Trong đó:		Ghi chú
			Bổ sung từ nguồn CCTL của tỉnh năm 2024	Sử dụng từ nguồn CCTL của huyện năm 2024	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>102.312</b>	<b>53.306</b>	<b>49.006</b>	
1	Thị xã Đức Phổ	8.402	8.402	0	
2	Mộ Đức	8.748	8.748	0	
3	Tur Nghĩa	11.594	11.594	0	
4	Ba Tơ	9.457	9.457	0	
5	Sơn Hà	7.662	7.662	0	
6	Sơn Tịnh	7.358		7.358	
7	TP Quảng Ngãi	11.695		11.695	
8	Trà Bồng	7.987	4.236	3.751	
9	Lý Sơn	2.491		2.491	
10	Sơn Tây	3.960		3.960	
11	Nghĩa Hành	6.449		6.449	
12	Minh Long	3.207	3.207	0	
13	Bình Sơn	13.302		13.302	

